| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST
Ngày 26/5/2021
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lâm Hạnh Quỳnh

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Ma Khánh Ly và ông Quốc Văn Tài

*Thư ký Toà án*: Ông Dương Văn Tiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa*: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn BC2, xã YT, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Công H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn PT (thôn PTT cũ), xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt lần 02, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Hà Công H qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã kết hôn năm 2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã HA, huyện Chiêm Hóa, chị H và anh H được gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục tập quán tại địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn PTT (nay là thôn PT), xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, đánh chửi vợ con, anh H không chịu làm ăn nên kinh tế gia đình luôn gặp nhiều khó khăn. Chị H và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng đối với anh H thực sự đã hết, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Hà Công H.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh H có 01 con chung là Hà Thị Diệu A, sinh ngày 22/5/2015, hiện nay con đang sống cùng bố mẹ đẻ của anh H (ông Hà Công Q và bà Hà Thị T, địa chỉ: thôn PT, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). Khi ly hôn trường hợp anh H có ý kiến đề nghị được nuôi dưỡng con thì chị H nhất trí để anh H được quyền nuôi dưỡng con và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Nếu anh H không hợp tác làm việc cùng Tòa án, chị H đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Công H đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng). Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án và không thay đổi, bổ sung gì. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị Triệu Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cho đến ngày 29/3/2021 thì chị H đã chuyển hộ khẩu về thôn BC2, xã YT, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Hà Thị T (mẹ đẻ của anh H) và Công an xã HA, xác định anh Hà Công H có hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh H đã đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình và địa phương, bà T chỉ biết anh H làm việc tại tỉnh Hà Giang và không biết cụ thể địa chỉ tạm trú cũng như khi nào anh H mới trở về gia đình, địa phương. Bà T có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa và cam kết thông báo cho anh Hà Công H biết về việc chị Triệu Thị H có đơn xin ly hôn (thông tin qua điện thoại di động cho anh H).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Triệu Thị H, cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Hà Công H; về con chung: Giao cháu Hà Thị Diệu A, sinh ngày 22/5/2015 cho chị Triệu Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hà Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn

theo quy định; anh H không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Triệu Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hà Công H; Anh Hà Công H có hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Hà Công H có hộ khẩu thường trú tại thôn PT, xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh H đang ở đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh H đến Tòa án để làm việc nhưng anh H vắng mặt không có lý do, anh H đã được thông báo nhưng vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Công H vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Triệu Thị H và anh Hà Công H là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống tại thôn PT (trước là thôn PTT), xã HA, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng thời gian 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hà Công H.

Qua điều tra xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại các Biên bản xác minh ngày 15/4/2021 và 22/4/2021 (BL 34, 35, 36, 37) thấy rằng chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn

nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị H, cho chị H được ly hôn anh Hà Công H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Hà Thị Diệu A, sinh ngày 22/5/2015, chị H có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Hà Thị Diệu A cho chị Triệu Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Hà Công H không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị H, cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Hà Công H.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Diệu A, sinh ngày 22/5/2015 cho chị Triệu Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hà Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000$^{đ}$ *(ba trăm nghìn đồng)*. Chị H đã nộp 300.000$^{đ}$ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai số

0004820 ngày 24/3/2021 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh;*
*- VKSND tỉnh, huyện*
*- Chi cục THA Dân sự;*
*- Những người tham gia tố tụng;*
*- UBND xã HA (nơi ĐKKH);*
*- UBND xã YT,*
*huyện Bảo Lâm, T. Cao Bằng (biết);*
*- Lưu HS, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lâm Hạnh Quỳnh**